

Số: *Kon Tum, ngày tháng năm*

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1327/SKHĐT-TH ngày 15/6/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết: “*Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum*” (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Ngày 09/12/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND “*Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum*” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND). Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi một số nguyên nhân khách quan (được Sở Kế hoạch và Đầu tư thể hiện tại dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh) nên căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Theo dự kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo chỉ tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung 01 điều (Điều 1) của 01 Nghị quyết liên quan đến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum (Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND). Vì vậy, để phù hợp với nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung, tại tên gọi (trích yếu) của dự thảo Nghị quyết nên biên tập lại như sau: “*Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum*”.

Bên cạnh đó, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết thể hiện qua tiêu đề Điều 1 là chưa chính xác, bởi Điều 1 Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND không có khoản 1. Vì vậy, sau khi điều chỉnh tên gọi (trích yếu) của dự thảo Nghị quyết

theo hướng nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý tiêu đề Điều 1 và các nội dung có liên quan để đảm bảo tính thống nhất, đúng quy định của dự thảo Nghị quyết.

2.2. Sở Tư pháp nhận thấy đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ và phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết trong hệ thống pháp luật

3.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý tên gọi (trích yếu) của dự thảo Nghị quyết với lý do đã được cơ quan thẩm định trình bày tại mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết từ ngày 01/7/2020, đề nghị bổ sung căn cứ ban hành là: “*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019*”. Ngoài ra, biên tập lại các căn cứ ban hành văn bản thứ tư, thứ năm, thứ sáu như sau: “*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015*”, “*Căn cứ Nghị quyết số 71/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020*”, “*Căn cứ Nghị quyết số 86/2019/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020*”.

3.3. Hồ sơ gửi thẩm định dự thảo Nghị quyết của cơ quan chủ trì soạn thảo không nêu cụ thể số liệu về nguồn vốn phân bổ chi tiết để thực hiện các dự án, số liệu về nguồn vốn dự phòng để xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn; không đính kèm theo các Phụ lục số 01, 02, 03 và 04. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ nguồn vốn, quá trình triển khai thực hiện trên thực tế và các yếu tố khác để tính toán, xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc phân bổ, điều chuyển, bổ sung nguồn vốn; đồng thời, chịu trách nhiệm về nội dung tham mưu của mình (*Sở Tư pháp không thẩm định việc phân bổ, điều chuyển, bổ sung nguồn vốn và nguồn dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 36, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...) của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết còn có một số lỗi chính tả, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại cho chính xác.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo chưa tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết; chưa phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn

dự thảo Nghị quyết trên Công thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại khoản 5 Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết “*Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum*”./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&TDTHPL/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vương Văn Tuyên